

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy
theo hệ thống tín chỉ ngành Bảo hiểm và các đề cương chi tiết kèm theo**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-LĐTBXH ngày 22/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1336/QĐ-BGD&ĐT-DH&SDH ngày 30 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Lao động - Xã hội đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Công tác xã hội, ngành Quản trị nhân lực, ngành Kế toán và ngành Bảo hiểm;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 828/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển đổi tên và mã số các ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Lao động - Xã hội theo Thông tư số 24/TT-BGDĐT và Thông tư số 25/TT-BGDĐT;

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-DHLDXH ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường đại học Lao động - Xã hội về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Lao động - Xã hội theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trường phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành Bảo hiểm và các đề cương chi tiết kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chương trình đào tạo và các đề cương chi tiết ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng trong Trường Đại học Lao động - Xã hội đối với các khóa tuyển sinh từ năm học 2022-2023.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trưởng phòng Kế toán - Tài chính, Trưởng khoa Bảo hiểm, Giám đốc Cơ sở II, Giám đốc Cơ sở Sơn Tây và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GĐ CSII, GĐ CSST;
- Lưu: VT, P. KH&HTQT.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành Bảo hiểm

*(Ban hành theo Quyết định số 1423/QĐ-ĐHLĐXH ngày 22 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)*

NGÀNH : BẢO HIỂM

MÃ NGÀNH : 7340204

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo

- Tên tiếng Việt: **BẢO HIỂM**
- Tên tiếng Anh: **INSURANCE**

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Thời gian đào tạo: 4 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Cử nhân Bảo hiểm
- Tên tiếng Anh: Bachelor of insurance

1.2. Mục tiêu đào tạo

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Chương trình đào tạo đại học ngành Bảo hiểm nhằm đào tạo sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có đầy đủ các kiến thức về kinh tế, tài chính, bảo hiểm thương mại, bảo hiểm xã hội, giúp người học có tư duy logic, có đầy đủ các kỹ năng nghiên cứu, phân tích, tư vấn, giải quyết các công việc trong các tổ chức, doanh nghiệp bảo hiểm, các cơ quan thuộc hệ thống bảo hiểm xã hội, công ty tài chính. Chương trình đào tạo giúp cho có tư duy nghiên cứu độc lập, có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc; có kỹ năng tin học, tiếng anh giao tiếp và chuyên ngành bảo hiểm thành thạo.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

PO1: Cử nhân bảo hiểm được trang bị hệ thống về tư tưởng lý luận chính trị, có kiến thức và tư duy toán học, kiến thức về pháp luật; kiến thức cơ bản về kinh tế, đầu tư, tài chính và tiền lương; có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về nghiệp vụ của tổ chức bảo hiểm xã hội và các doanh nghiệp bảo hiểm gồm: các quy trình quản lý, cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế, giải quyết chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội;

Quy trình khai thác, ký kết, quản lý hợp đồng bảo hiểm thương mại; Giám định tổn thất, bồi thường thiệt hại, quản lý đại lý bảo hiểm và định phí sản phẩm bảo hiểm.

PO2: Nắm vững và vận dụng thành thạo trong giải quyết chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Độc lập triển khai được các nghiệp vụ thương mại ở doanh nghiệp bảo hiểm. Nắm vững, vận dụng và phân tích kiến thức tài chính bảo hiểm vào thực tiễn phân tích tài chính tại các doanh nghiệp bảo hiểm.

PO3: Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc nhóm và khả năng hình thành, phát triển và lãnh đạo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc.

PO4: Có đầy đủ kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy để giải quyết tốt các vấn đề trong thực tiễn. Có năng lực học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, có tư duy hệ thống độc lập.

PO5: Người học có ngoại ngữ Tiếng anh TOEIC đạt 500 và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hiệu quả trong công việc.

PO6: Người học tốt nghiệp có khả năng sử dụng thành thạo tin học cơ bản và có kỹ năng tìm kiếm thông tin, xử lý số liệu thông qua các phần mềm chuyên dụng phục vụ cho công việc chuyên môn.

PO7: Có kiến thức về an ninh quốc phòng và có sức khỏe tốt.

PO8: Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, tuân thủ pháp luật trách nhiệm công dân; có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần hợp tác.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Lao động - Xã hội.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Thực hiện theo Quyết định số: 1411/QĐ-ĐHLDXH ngày 22/7/2022 về việc ban hành Chuẩn đầu ra ngành bảo hiểm trình độ đại học của Trường Đại học Lao động - Xã hội.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 121 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (8 tín chỉ) không tích lũy. Trong đó:

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1.1	Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành	12	9,92
1.2	Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi	18	14,87

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1.3	Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ	57	47,11
1.4	Kiến thức nền tảng rộng	24	19,83
1.4.1	Khoa học tự nhiên	7	5,79
1.4.2	Khoa học chính trị	11	9,09
1.4.3	Pháp luật	2	1,65
1.4.4	Tin học	4	3,31
1.5	Kiến thức khác ngành	2	1,65
1.6	Kiến thức đại cương khác	8	6,61
1.6.1	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	8	6,61
1.6.2	Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) không tích lũy		
1.6.3	Giáo dục quốc phòng an ninh (8 tín chỉ) không tích lũy		
Tổng cộng:		121	100%

2.2. Khung chương trình

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành				12						
1.1.1	Các học phần bắt buộc			12						
1.1.1.1	ViMO0523H	Kinh tế vi mô	Microeconomics	3	3					
1.1.1.2	ViMO0523H	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	3	3					
1.1.1.3	NLTK1322H	Nguyên lý thống kê	Statistics Theory	2	2				TCC11122L TCC21122L	
1.1.1.4	LKTE1022H	Luật kinh tế	Economic law	2	2					
1.1.1.5	MARC0522H	Marketing căn bản	Marketing principles	2	2					
1.2 Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi				18						
1.2.1	Các học phần bắt buộc			14						
1.2.1.1	QTRR0422H	Quản trị rủi ro	Risk Management	2	2					
1.2.1.2	NLBH0422H	Nguyên lý bảo hiểm	The principle of insurance	2	2					
1.2.1.3	NLTL0222H	Nguyên lý tiền lương	Salary principles	2	2					
1.2.1.4	KTĐT0422H	Kinh tế đầu tư	Investment Economics	2	2					
1.2.1.5	LTBH0422H	Lý thuyết bảo hiểm xã hội	Social insurance basic	2	2					
1.2.1.6	ASXH0322H	Nhập môn an sinh xã hội	Introduction to social security	2	2					
1.2.1.7	NLK10122H	Nguyên lý kế toán 1	Accounting Principles 1	2	2					
1.2.2	Các học phần tự chọn (Chọn 1 HP trong tổ hợp)			4						
	Các học phần tự chọn (chọn 1/3)			2						
1.2.2.1	KTLU1122H	Kinh tế lượng	Econometrics	2	2					
1.2.2.2	LLĐO1022H	Luật lao động			2					
1.2.2.3	ĐTXH0322H	Điều tra xã hội học	Sociological survey							
	Các học phần tự chọn (chọn 1/2)			2						

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.2.2.4	TĐDA0422H	Thẩm định dự án đầu tư	Investment projects Appraise							
1.2.2.5	TTCK0122H	Thị trường chứng khoán	Stock market							
1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ				57						
1.3.1	Các học phần bắt buộc			37						
1.3.1.1	TCB10422H	Tài chính bảo hiểm 1	Insurance finance 1	2	2					
1.3.1.2	TCB20422H	Tài chính bảo hiểm 2	Insurance finance 2	2	2				TCB10422H	
1.3.1.3	PNT10422H	Bảo hiểm phi nhân thọ 1	Non — Life insurance 1	2	2				NLBH0422H	
1.3.1.4	PNT20422H	Bảo hiểm phi nhân thọ 2	Non - Life insurance 2	2	2				PNT10422H	
1.3.1.5	BHNT0422H	Bảo hiểm nhân thọ	Life insurance	2	2				NLBH0422H	
1.3.1.6	KDB10422H	Quản trị kinh doanh bảo hiểm 1	Insurance business management 1	2	2					
1.3.1.7	KDB20422H	Quản trị kinh doanh bảo hiểm 2	Insurance business management 2	2	2				KDB10422H	
1.3.1.8	NVBH0422H	Nghiệp vụ bảo hiểm xã hội	Short - term social insurance	2	2					
1.3.1.9	QTBH0422H	Quản trị bảo hiểm xã hội	Social insurancemanagement	2	2					
1.3.1.10	BHHT0423H	Bảo hiểm hưu trí	Pension insurance	3	3				LTBH0422H	
1.3.1.11	BHTN0422H	Bảo hiểm thất nghiệp	Unemployment insurance	2	2				LTBH0422H	
1.3.1.12	THBH0423H	Tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội	Organizing the implementation of social insurance	3		3				
1.3.1.13	PTBH0423H	Phân tích tài chính bảo hiểm	Financial insurance analysis	3	3					
1.3.1.14	BHYT0422H	Bảo hiểm y tế	Public health insurance	2						
1.3.1.15	TCN10422T	Tin học chuyên ngành 1	Applied informatics in insurance 1	2		2				
1.3.1.16	TKBH1322H	Thống kê bảo hiểm	Insurance statistics	2	2				NLTK1322H	

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.3.1.17	TCN20422T	Tin học chuyên ngành 2	Applied informatics in insurance 2	2		2				
1.3.2	Các học phần tự chọn (Chọn 1 HP trong tổ hợp)			10						
	Các học phần tự chọn (chọn 1/2)			2						
1.3.2.1	QLTH0422L	Quản lý thu bảo hiểm xã hội	Receipvables management of social insurance fund		2					
1.3.2.2	QLCH0422L	Quản lý thu khối doanh nghiệp	Receipvablesmanagement in enterprise section		2					
	Các học phần tự chọn (chọn 1/2)			2						
1.3.2.3	QLCH0422L	Quản lý chi trả bảo hiểm xã hội	Expanditures management of social insurance fund		2					
1.3.2.4	QLHS0422L	Quản lý hồ sơ bảo hiểm xã hội	Social insurance records management		2					
	Các học phần tự chọn (chọn 1/3)			2						
1.3.2.5	XHTN0422L	Bảo hiểm xã hội tự nguyện	Voluntary social insurance		2					
1.3.2.6	GĐYT0422L	Giám định bảo hiểm y tế	Health insurance assessment		2					
1.3.2.7	ĐPBH0422L	Định phí bảo hiểm	Actuary		2					
	Các học phần tự chọn (chọn 1/2)			2						
1.3.2.8	GĐBT0422L	Giám định bồi thường bảo hiểm	Insurance claims handling		2					
1.3.2.9	QLĐL0422L	Quản lý đại lý bảo hiểm	Agent insurance management		2					
	Các học phần tự chọn (chọn 1/2)			2						
1.3.2.10	TBHI0422L	Tái bảo hiểm	Reinsurance		2					
1.3.2.11	TCDN0422L	Tổ chức quản lý các doanh	Insurance enterprises		2					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
		ngành bảo hiểm	management							
1.3.3	TTCK0524T	Thực tập cuối khóa	Final Internship	4				4		
1.3.4	Học phần thay thế hoặc Khóa luận tốt nghiệp (Sinh viên viết Khóa luận hoặc học 2 học phần thay thế)			6						
1.3.4.1	ĐTBH0423L	Đầu tư tài chính bảo hiểm	Financial Insurance Investment	3	3					
1.3.4.2	CSBH0423L	Hoạch định hính sách bảo hiểm xã hội	Planning social insurance policy	3	3					
1.3.4.3	KLTN0526T	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	6			6			
1.4 Kiến thức nền tảng rộng				24						
1.4.1 Khoa học tự nhiên				7						
1.4.1.1	TCC11122L	Toán cao cấp 1	Advanced mathematics 1	2	2					
1.4.1.2	TCC21122L	Toán cao cấp 2	Advanced mathematics 2	2	2					
1.4.1.3	XSTK1123L	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Probability and Statistics	3	3					
1.4.2 Khoa học chính trị				11						
1.4.2.1	THML0723H	Triết học Mác - Lênin	Marxist - Leninist philosophy	3	3					
1.4.2.2	KTCT0722H	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist - Leninist political economy	2	2					
1.4.2.3	TTCM0722H	Tư tưởng Hồ chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2					
1.4.2.4	LSUD0722H	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	2	2					
1.4.2.5	CNXH0722H	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science socialism	2	2					
1.4.3 Pháp luật				2						
1.4.3.1	PLĐC1022H	Pháp luật đại cương	General law	2	2					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.4.4 Tin học				4						
1.4.4.1	TCB11222H	Tin học cơ bản 1	Basic informatics 1	2	2					
1.4.1.2	TCB21222H	Tin học cơ bản 2	Basic informatics 2	2	2					
1.5 Kiến thức khác ngành				2						
1.5.1	Học phần tự chọn (chọn 1/4)			2						
1.5.1.1	STVB1022H	Soạn thảo văn bản	Text Editor	2	2					
1.5.1.2	NCKH0722L	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Scientific research methodology		2					
1.5.1.3	LOGI0722L	Logic học	Logic		2					
1.5.1.4	TLĐC0322L	Tâm lý học đại cương	General Psychology		2					
1.6 Kiến thức đại cương khác				11						
1.6.1 Ngoại ngữ				8						
1.6.1.1	TAC10622H	Tiếng Anh cơ bản 1	Basic English 1	2	2					
1.6.1.2	TAC20623H	Tiếng Anh cơ bản 2	Basic English 2	3	3				TAC10622H	
1.6.1.3	TABH0622H	Tiếng Anh chuyên ngành Bảo hiểm	English for Insurance	3	3					
1.6.2	Giáo dục thể chất (3 TC)									
1.6.2.1	Các học phần bắt buộc			1	1					
	TDDK1421T	Thể dục - Điền kinh	Gymnastics and Athletics	1	1					
1.6.2.2	Các học phần tự chọn (2/6 HP)			2	2					
	BOC11421T	Bóng chuyền 1	Volley ball 1	1	1					
	BOC21421T	Bóng chuyền 2	Volley ball 2	1	1					
	BOR11421T	Bóng rổ 1	Basketball 1	1	1					
	BOR21421T	Bóng rổ 2	Basketball 2	1	1					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
	CLO11421T	Cầu lông 1	Badminton 1	1	1					
	CLO21421T	Cầu lông 2	Badminton 2	1	1					
	Các học phần dành cho sinh viên hạn chế về sức khỏe									
	COV11421L	Cờ vua 1	Chess 1	1	1					
	COV21421L	Cờ vua 2	Chess 2	1	1					
	COV31421L	Cờ vua 3	Chess 3	1	1					
1.6.3	Giáo dục quốc phòng (165 tiết)									
1.6.3.1	DLQP1423L	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam	National defense and security guidelines of Vietnam communist party	3	3					
1.6.3.2	CTQP1422L	Công tác quốc phòng và an ninh	National defense and security	2	2					
1.6.3.3	QSUC1421L	Quân sự chung	General military	1	1					
1.6.3.4	KTCD1422T	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Infantry combat techniques and tactics	2		2				
Tổng cộng				121						

2.3.Kế hoạch giảng dạy dự kiến

TT	Tên học phần	Số TC	Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV	
			I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII
	Học kỳ									
1	Kinh tế vi mô	3	3							
2	Kinh tế vĩ mô	3		3						
3	Nguyên lý thống kê	2			2					
4	Luật Kinh tế	2			2					
5	Marketing căn bản	2				2				
6	Quản trị rủi ro	2					2			
7	Nguyên lý bảo hiểm	2			2					
8	Nguyên lý tiền lương	2				2				
9	Kinh tế đầu tư	2			2					
10	Lý thuyết bảo hiểm xã hội	2				2				
11	Nhập môn an sinh xã hội	2	2							
12	Nguyên lý kế toán 1	2			2					
13	Kinh tế lượng	2				2				
14	Luật lao động									
15	Điều tra XHH									
16	Thẩm định dự án đầu tư	2				2				
17	Thị trường chứng khoán									
18	Tài chính bảo hiểm 1	2					2			
19	Tài chính bảo hiểm 2	2						2		
20	Bảo hiểm phi nhân thọ 1	2					2			
21	Bảo hiểm phi nhân thọ 2	2						2		
22	Bảo hiểm nhân thọ	2					2			
23	Quản trị kinh doanh bảo hiểm 1	2					2			
24	Quản trị kinh doanh bảo hiểm 2	2						2		
25	Nghệp vụ bảo hiểm xã hội	2				2				
26	Quản trị bảo hiểm xã hội	2						2		
27	Bảo hiểm hưu trí	3					3			
28	Bảo hiểm thất nghiệp	2					2			
29	Tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội	3						3		

TT	Tên học phần	Số TC	Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV	
			I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII
	Học kỳ									
30	Phân tích tài chính bảo hiểm	3							3	
31	Bảo hiểm y tế	2						2		
32	Tin học chuyên ngành 1	2						2		
33	Thống kê bảo hiểm	2						2		
34	Tin học chuyên ngành 2	2							2	
35	Quản lý thu bảo hiểm xã hội	2							2	
36	Quản lý thu khối doanh nghiệp									
37	Quản lý chi trả bảo hiểm xã hội	2							2	
38	Quản lý hồ sơ bảo hiểm xã hội									
39	Bảo hiểm xã hội tự nguyện	2							2	
40	Giám định bảo hiểm y tế									
41	Định phí bảo hiểm									
42	Giám định bồi thường bảo hiểm	2							2	
43	Quản lý đại lý bảo hiểm									
44	Tái bảo hiểm	2							2	
45	Tổ chức quản lý các doanh nghiệp bảo hiểm									
46	Thực tập cuối khóa	4								4
47	Đầu tư tài chính bảo hiểm	3								3
48	Hoạch định chính sách bảo hiểm xã hội	3								3
49	Khóa luận tốt nghiệp	6								6
50	Toán cao cấp 1	2	2							
51	Toán cao cấp 2	2		2						
52	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3			3					
53	Triết học Mác - Lênin	3		3						
54	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2			2					
55	Tư tưởng Hồ chí Minh	2	2							
56	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt	2					2			

TT	Tên học phần	Số TC	Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV	
			I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII
	Học kỳ									
	Nam									
57	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2				2				
58	Pháp luật đại cương	2	2							
59	Tin học cơ bản 1	2	2							
60	Tin học cơ bản 2	2		2						
61	Soạn thảo văn bản	2		2						
62	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học									
63	Logic học									
64	Tâm lý học đại cương									
65	Tiếng Anh cơ bản 1	2	2							
66	Tiếng Anh cơ bản 2	2		3						
67	Tiếng Anh chuyên ngành Bảo hiểm	3				3				
68	Giáo dục thể chất	3	2	1						
69	Giáo dục quốc phòng - An ninh	8	4	4						
	Tổng cộng	121	15	15	15	17	17	17	15	10

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

1. Kinh tế vi mô

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến hành vi của người sản xuất và người tiêu dùng như: Lý thuyết cung cầu hàng hóa và dịch vụ; Độ co giãn của cung và cầu; Lý thuyết hành vi người tiêu dùng, người sản xuất; Các cấu trúc thị trường.

2. Kinh tế vĩ mô

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản khi xem xét nền kinh tế của quốc gia: Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như GDP, GNP, giá cả, lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp, tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ và thuế, cung cầu tiền, lãi suất, thâm hụt hay thặng dư thương mại,...

3. Nguyên lý thống kê

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung sau: Những vấn đề chung của Thống kê học; Thu thập dữ liệu Thống kê; Tổng hợp Thống kê; Nghiên cứu đặc điểm, bản chất của hiện tượng kinh tế - xã hội; Phân tích hiện tượng kinh tế xã hội theo thời gian; Phân tích biến động của hiện tượng kinh tế xã hội bằng phương pháp chỉ số.

4. Luật kinh tế

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Địa vị pháp lý các chủ thể kinh doanh; Pháp luật về cạnh tranh trong kinh doanh; Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh; Pháp luật về phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

5. Marketing căn bản

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về marketing, ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng phát triển và ứng dụng của Marketing trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing; Đặc tính và hành vi của khách hàng, phân đoạn thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường; Bốn công cụ chủ yếu trong hoạch định, tổ chức và thực hiện một chương trình marketing hỗn hợp.

6. Quản trị rủi ro

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần giới thiệu một cách khái quát về rủi ro và một số khái niệm có liên quan; quy trình quản trị rủi ro và các bước cần làm cho quy trình đó; các biện pháp để nhận dạng và đo lường rủi ro; các phương pháp phân tích tổn thất tiềm năng về tài sản, con người và trách nhiệm dân sự; các biện pháp để đối phó với rủi ro bao gồm kiểm soát rủi ro và tài trợ rủi ro.

7. Nguyên lý bảo hiểm

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Những vấn đề lý luận chung về bảo hiểm; Cơ sở kỹ thuật cơ bản trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm; Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; Tổ chức hoạt động kinh doanh bảo hiểm; Hợp đồng bảo hiểm; Thị trường bảo hiểm.

8. Nguyên lý tiền lương

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản, chung nhất về tiền lương và các khoản thu nhập khác của người lao động phát sinh trong quan hệ lao động: Tiền lương

tối thiểu, phụ cấp lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác phát sinh trong quan hệ lao động, cũng như các kiến thức về chế độ tiền lương và hình thức trả lương

9. Kinh tế đầu tư

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần giới thiệu một cách khái quát những vấn đề liên quan đến đầu tư và đầu tư phát triển; nguồn vốn đầu tư và thị trường vốn; dự án đầu tư và các chu kỳ của dự án đầu tư. Đặc biệt đi vào nghiên cứu những vấn đề liên quan đến giá trị thời gian của tiền và dòng tiền của dự án đầu tư từ đó vận dụng các phương pháp để phân tích tài chính dự án đầu tư; các phương pháp thẩm định dự án đầu tư.

10. Lý thuyết bảo hiểm xã hội

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về bảo hiểm xã hội: Khái quát chung về bảo hiểm xã hội và môn học bảo hiểm xã hội; Lịch sử hình thành và phát triển của bảo hiểm xã hội; Chính sách bảo hiểm xã hội; bảo hiểm xã hội một số nước trên thế giới.

11. Nhập môn an sinh xã hội

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ASXH: Những nội dung cơ bản về ASXH; Các lý thuyết cơ bản về ASXH trên thế giới; Các mô hình, các thể chế về ASXH; Mô hình ASXH qua các thời kỳ.

12. Nguyên lý kế toán 1

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản của nguyên lý kế toán như khái niệm, bản chất, chức năng vai trò của kế toán, yêu cầu đối với thông tin kế toán, các nguyên tắc kế toán và phân loại đối tượng kế toán; Các phương tiện kế toán như Chứng từ kế toán, tài khoản kế toán và hệ thống Báo cáo kế toán.

13. Kinh tế lượng

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp lượng hoá một mô hình kinh tế, hiểu cơ sở khoa học và kỹ thuật hồi quy đơn biến, đa biến; Giới thiệu một số kỹ thuật cơ bản trong việc sử dụng kinh tế lượng trong việc nghiên cứu và phân tích kinh tế.

14. Luật lao động

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần gồm 10 chương, tập trung vào 4 vấn đề chính sau: Những vấn đề cơ bản về luật lao động; Những vấn đề cơ bản về việc làm, học nghề, hợp đồng lao động, đối thoại tại nơi làm việc - thương lượng tập thể - thỏa ước lao động tập thể; Những vấn đề

cơ bản về tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất, an toàn, vệ sinh lao động; Những vấn đề cơ bản về giải quyết tranh chấp lao động; thanh tra lao động, xử phạt vi phạm pháp luật lao động.

15. Điều tra xã hội học

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần đi sâu vào ứng dụng thực nghiệm thông qua các vấn đề xã hội để trang bị cho sinh viên những kiến thức về trình tự các bước tiến hành của một cuộc điều tra xã hội học và những đặc trưng cơ bản của nó.

16. Thẩm định dự án đầu tư

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thẩm định dự án, bao gồm: vị trí và vai trò của công tác thẩm định dự án đầu tư; quy trình thẩm định dự án đầu tư, các phương diện và quan điểm phân tích dự án như phân tích tài chính dự án, phân tích kinh tế xã hội dự án. Đồng thời, học phần cũng trang bị phương pháp thẩm định dự án và tiêu chí thẩm định để sinh viên có đầy đủ các công cụ và phương

17. Thị trường chứng khoán

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về thị trường chứng khoán; Hàng hoá trên thị trường chứng khoán; Thị trường chứng khoán sơ cấp; Thị trường chứng khoán thứ cấp; Phân tích chứng khoán.

18. Tài chính bảo hiểm 1

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về tiền tệ; Tổng quan về tài chính; Ngân sách nhà nước; Tài chính doanh nghiệp; Thị trường tài chính; Các định chế tài chính trung gian; Tín dụng và lãi suất.

19. Tài chính bảo hiểm 2

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về tiền tệ; Tổng quan về tài chính; Ngân sách nhà nước; Tài chính doanh nghiệp; Thị trường tài chính; Các định chế tài chính trung gian; Tín dụng và lãi suất.

20. Bảo hiểm phi nhân thọ 1

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về bảo hiểm phi nhân thọ; Bảo hiểm xe cơ giới; Bảo hiểm hỏa hoạn.

21. Bảo hiểm phi nhân thọ 2

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Bảo hiểm hàng hải; Bảo hiểm nông nghiệp; Bảo hiểm con người phi nhân thọ.

22. Bảo hiểm nhân thọ

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về bảo hiểm nhân thọ; Cơ sở kỹ thuật của bảo hiểm nhân thọ; Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.

23. Quản trị kinh doanh bảo hiểm 1

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Những vấn đề cơ bản về quản trị kinh doanh bảo hiểm; Thị trường bảo hiểm và Marketing trong kinh doanh bảo hiểm; Doanh nghiệp bảo hiểm; Quản trị khách hàng; Phân tích hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

24. Quản trị kinh doanh bảo hiểm 2

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp bảo hiểm; Quản trị sản phẩm trong doanh nghiệp bảo hiểm; Quản trị tài chính doanh nghiệp bảo hiểm; Quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm; Phân tích hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

25. Nghiệp vụ bảo hiểm xã hội

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần gồm 3 chương, tập trung vào 3 vấn đề chính sau: Bảo hiểm ốm đau; Bảo hiểm thai sản; Bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

26. Quản trị bảo hiểm xã hội

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị bảo hiểm xã hội: Khái quát những vấn đề cơ bản về quản trị BHXH; các chức năng cơ bản của quản trị bảo hiểm xã hội, Hệ thống tổ chức hoạt động sự nghiệp bảo hiểm xã hội; Các nội dung quản lý đối tượng tham gia, đối tượng hưởng, quản lý thu, chi, đầu tư, cân đối quỹ bảo hiểm xã hội.

27. Bảo hiểm hưu trí

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về bảo hiểm hưu trí gồm: Một số vấn đề chung về bảo hiểm hưu trí; Bảo hiểm hưu trí ở các nước trên thế giới và quá trình hình thành phát triển bảo hiểm hưu trí Việt Nam; Phương pháp

luận xác định tuổi nghỉ hưu và thời gian đóng bảo hiểm hưu trí; Tài chính bảo hiểm hưu trí; Pháp luật về bảo hiểm hưu trí, tử tuất ở Việt Nam.

28. Bảo hiểm thất nghiệp

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về bảo hiểm thất nghiệp; Khái quát chung về bảo hiểm thất nghiệp và môn học bảo hiểm thất nghiệp; Tài chính bảo hiểm thất nghiệp; Tình hình thất nghiệp và các chính sách giải quyết người lao động thất nghiệp ở VN; Đo lường thất nghiệp và thống kê trong nghiên cứu bảo hiểm thất nghiệp; Khung pháp luật và tổ chức quản lý bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam.

29. Tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Nội dung của học phần bao gồm: Hệ thống các văn bản pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành; Nghiệp vụ thu bảo hiểm xã hội; Cấp, quản lý và sử dụng sổ bảo hiểm xã hội; Nghiệp vụ chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội.

30. Phân tích tài chính bảo hiểm

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về phân tích tài chính trong doanh nghiệp bảo hiểm: Những vấn đề tổng quan về phân tích tài chính doanh nghiệp bảo hiểm; Hệ thống báo cáo tài chính nói chung và hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp bảo hiểm; Phân tích năng lực tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm.

31. Bảo hiểm y tế

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về bảo hiểm y tế: Cơ sở lý luận về Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm y tế ở một số nước trên thế giới; tài chính y tế; Phương pháp xác định phí bảo hiểm y tế và thanh toán chi phí khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế; Chính sách Bảo hiểm y tế ở Việt Nam.

32. Tin học chuyên ngành 1

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quy trình xét duyệt chế độ hưởng bảo hiểm xã hội, quy trình chi trả chế độ bảo hiểm xã hội; Hệ thống thông tin quản lý bảo hiểm xã hội, thực hành xét duyệt chế độ chính sách hưởng bảo hiểm xã hội và quản lý chi trả chế độ hưu trí, tử tuất, chế độ tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp.

33. Thống kê bảo hiểm

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần bao gồm các nội dung chính sau: Những vấn đề cơ bản của thống kê bảo hiểm; Thống kê bảo hiểm xã hội; Thống kê bảo hiểm y tế; Thống kê bảo hiểm thương

mai; Thống kê tái bảo hiểm; Thống kê hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm.

34. Tin học chuyên ngành 2

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quy trình quản lý thu bảo hiểm xã hội, quản lý tài chính kế toán (quỹ bảo hiểm xã hội); Hệ thống thông tin quản lý bảo hiểm xã hội, thực hành quản lý thu bảo hiểm xã hội, thực hành kế toán bảo hiểm xã hội.

35. Quản lý thu bảo hiểm xã hội

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về công tác quản lý thu bảo hiểm xã hội, cung cấp những kiến thức nền tảng để sinh viên có thể học/ nghiên cứu và vận dụng trong công tác quản lý thu bảo hiểm xã hội; Những vấn đề chung về quản lý thu bảo hiểm xã hội; Thực trạng quản lý thu bảo hiểm xã hội; Một số giải pháp và khuyến nghị.

36. Quản lý thu khối doanh nghiệp

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý thu bảo hiểm xã hội khối doanh nghiệp; Một số vấn đề về quản lý thu bảo hiểm xã hội khối doanh nghiệp; Thực trạng quản lý thu bảo hiểm xã hội khối doanh nghiệp; Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thu bảo hiểm xã hội khối doanh nghiệp.

37. Quản lý chi trả bảo hiểm xã hội

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: nội dung cơ bản của công tác quản lý chi bảo hiểm xã hội; thực tế thực hiện công tác quản lý chi bảo hiểm xã hội ở Việt Nam hiện nay.

38. Quản lý hồ sơ bảo hiểm xã hội

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: khái quát chung về hồ sơ, quản lý hồ sơ bảo hiểm xã hội; quản lý hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội; quản lý hồ sơ hưởng bảo hiểm xã hội

39. Bảo hiểm xã hội tự nguyện

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bảo hiểm xã hội tự nguyện: Khái quát chung về bảo hiểm xã hội tự nguyện; Nội dung của bảo hiểm xã hội tự nguyện; bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam.

40. Giám định bảo hiểm y tế

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức sau: Các vấn đề chung nhất về chính sách bảo hiểm y tế ở Việt Nam; Các nghiệp vụ của công tác giám định bảo hiểm y tế; Các hình thức lạm dụng bảo hiểm y tế và hạn chế lạm dụng bảo hiểm y tế; Kỹ năng ứng xử trong giao tiếp của giám định viên tại bệnh viện.

41. Định phí bảo hiểm

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần giới thiệu một cách khái quát những vấn đề liên quan đến việc xác định mức phí cho một sản phẩm bảo hiểm. Ý nghĩa của việc định phí sản phẩm bảo hiểm đối với sự phát triển của doanh nghiệp bảo hiểm. Bên cạnh đó, học phần cũng trình bày một số phương pháp định phí sản phẩm bảo hiểm đang được áp dụng.

42. Giám định bồi thường bảo hiểm

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Sự cần thiết khách quan và vai trò của bảo hiểm thương mại; Khái quát chung về công tác giám định; Khái quát chung về công tác bồi thường.

43. Quản lý đại lý bảo hiểm

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Khái quát chung về bảo hiểm; Những vấn đề cơ bản về đại lý bảo hiểm; Quy trình khai thác bảo hiểm; Lập kế hoạch, tuyển dụng, đào tạo và phát triển đại lý.

44. Tái bảo hiểm

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về tái bảo hiểm; Các hình thức tái bảo hiểm; Phương pháp tái bảo hiểm; Hợp đồng tái bảo hiểm.

45. Tổ chức quản lý các doanh nghiệp bảo hiểm

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Khái quát chung về bảo hiểm thương mại; Mô hình tổ chức và nội dung hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm; Tổ chức triển khai nghiệp vụ bảo hiểm thương mại; Tổ chức quản lý hợp đồng bảo hiểm; Phân tích hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp bảo hiểm.

46. Thực tập cuối khóa

Số tín chỉ: 04 tín chỉ

Học phần giúp cho sinh viên ứng dụng những kiến thức đã học vào thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Phân tích, đánh giá được kết quả một hoạt

động cụ thể của đơn vị thực tập, xác định hạn chế và nguyên nhân từ đó đề xuất với đơn vị những giải pháp khắc phục những hạn chế tồn tại

47. Đầu tư tài chính bảo hiểm

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Những vấn đề cơ bản về đầu tư và hoạt động đầu tư phát triển; Nguồn vốn đầu tư và điều kiện huy động hiệu quả nguồn vốn đầu tư; Các phương pháp lựa chọn phương án đầu tư; Những vấn đề liên quan đến quỹ bảo hiểm xã hội, các hệ thống tài chính và mô hình cân đối quỹ bảo hiểm xã hội, các loại doanh thu chi phí trong doanh nghiệp bảo hiểm và các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu chi phí; Các chỉ tiêu tài chính đặc thù trong doanh nghiệp bảo hiểm và phương pháp trích lập; Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp bảo hiểm và quỹ bảo hiểm xã hội.

48. Hoạch định chính sách bảo hiểm xã hội

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức lý luận cơ bản về chính sách bảo hiểm xã hội: Khái quát chung về chính sách bảo hiểm xã hội; Xây dựng chính sách bảo hiểm xã hội; Nội dung chính sách bảo hiểm xã hội; Phân tích chính sách bảo hiểm xã hội.

49. Khóa luận tốt nghiệp

Số tín chỉ: 06 tín chỉ

Học phần này giúp người học áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động của ngành Bảo hiểm. Kết thúc học phần, người học báo cáo kết quả nghiên cứu dưới hình thức Khóa luận tốt nghiệp.

50. Toán cao cấp 1

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về ma trận, định thức; Hệ phương trình tuyến tính; Không gian vector và các mối liên hệ tuyến tính trong không gian vector; Cách tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo, tìm nghiệm của hệ phương trình tuyến tính, tìm hạng, cơ sở của hệ véc tơ và cơ sở của không gian con R^n ; Ứng dụng của đại số tuyến tính trong phân tích mô hình cân bằng cung cầu, mô hình cân đối liên ngành.

51. Toán cao cấp 2

Số tín chỉ :02 tín chỉ

Học phần gồm 3 chương, chứa đựng các kiến thức cơ bản cần thiết của giải tích và một số ứng dụng trong kinh tế: Dãy số giới hạn của dãy số; hàm số một biến số, giới hạn và tính liên tục; Đạo hàm, vi phân, tích phân của hàm số một biến số; Cực trị của hàm số một biến số; Ứng dụng của đạo hàm, tích phân trong phân tích kinh tế; Hàm số

hai biến số; Đạo hàm và vi phân của hàm số hai biến số; Hàm thuần nhất; Cực trị của hàm hai biến số; Ứng dụng của đạo hàm riêng, vi phân trong kinh tế học; Đạo hàm riêng cấp 2 và qui luật năng suất cận biên giảm dần; Hệ số co giãn; Hệ số thay thế.

52. Lý thuyết xác suất và thống kê toán

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê toán. Học phần cũng giúp sinh viên giải quyết các bài tập xác suất và thống kê. Những kiến thức này là nền tảng giúp sinh viên học các môn học chuyên ngành về sau.

53. Triết học Mác - Lênin

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

54. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

55. Tư tưởng Hồ chí Minh

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

56. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

57. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

58. Pháp luật đại cương

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức sau: Những vấn đề cơ bản về nhà nước; Những vấn đề cơ bản về pháp luật; Pháp chế xã hội chủ nghĩa.

59. Tin học cơ bản 1

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở nhất để có thể làm việc trên máy tính, làm việc với các phần mềm chạy trên nền Hệ điều hành Windows, trang bị kiến thức và rèn luyện kỹ năng soạn thảo và định dạng văn bản bằng Microsoft Word, kỹ năng tính toán, phân tích và tổng hợp dữ liệu bằng Microsoft Excel.

60. Tin học cơ bản 2

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần tin học cơ bản 2 nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về cơ sở dữ liệu (Database), cơ sở dữ liệu quan hệ (Relational Database) và một số hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến hiện nay.

61. Soạn thảo văn bản

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Lý luận chung về văn bản quản lý nhà nước; Kỹ thuật soạn thảo Quyết định cá biệt; Khái niệm, đặc điểm và kỹ thuật soạn thảo Quyết định cá biệt; Kỹ thuật soạn thảo một số văn bản hành chính thông thường.

62. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học: Làm rõ các khái niệm liên quan đến các sự vật, hiện tượng mà mình quan tâm; Phán đoán về mối liên hệ giữa các sự vật và hiện tượng; Tư duy nghiên cứu khoa học là tư duy hệ thống; Trình tự logic của nghiên cứu khoa học; Các phương pháp cơ bản để thực hiện nghiên cứu đề tài khoa học, nhất là khóa luận tốt nghiệp; Đạo đức khoa học.

63. Logic học

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Đối tượng và ý nghĩa của logic học; Khái niệm; Phán đoán; Các quy luật cơ bản của logic hình thức; Suy luận; Chứng minh và bác bỏ; Giả thuyết.

64. Tâm lý học đại cương

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Tâm lý học đại cương cung cấp cho sinh viên những tri thức khoa học về bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng tâm lý người; Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý; Khái quát sự hình thành và phát triển tâm lý người; Các tri thức cơ bản về các quá trình nhận thức, trí nhớ, tình cảm, ý chí của con người; Nhân cách và những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người.

65. Tiếng Anh cơ bản 1

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tiếng Anh cơ bản trình độ đầu A2 chuẩn châu Âu, với các nội dung: Ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; Luyện giao tiếp bằng tiếng Anh ở mức ban đầu; Trao đổi về các vấn đề học tập, cuộc sống, văn hóa, thể thao, công việc...

66. Tiếng Anh cơ bản 2

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Cung cấp kiến thức tiếng Anh cơ bản trình độ giữa A2 trở lên theo chuẩn châu Âu, với các nội dung: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Luyện giao tiếp bằng tiếng Anh ở mức ban đầu, trao đổi về các vấn đề học tập, cuộc sống, văn hóa, thể thao, công việc...

67. Tiếng Anh chuyên ngành Bảo hiểm

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần gồm các nội dung sau: Social insurance, Unemployment insurance, Commercial insurance, Risk management, Liability insurance

68. Thể dục - Điền kinh

Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng vận động về:

- Bài tập phát triển chung 13 động tác.
- Kỹ thuật nhảy cao kiểu úp bụng; Luật thi đấu môn nhảy cao.

69. Bóng chuyền 1

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật Bóng chuyền như: Kỹ thuật chuyền 1, Kỹ thuật chuyền 2, Kỹ thuật phát bóng.

70. Bóng chuyền 2

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức nâng cao về kỹ thuật Bóng chuyền như: Kỹ thuật chuyền 1, Kỹ thuật chuyền 2, Kỹ thuật phát bóng.

71. Bóng rổ 1

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật Bóng rổ như: Kỹ thuật dẫn bóng, Kỹ thuật chuyền bóng, Kỹ thuật dẫn bóng hai bước lên rổ một tay trên cao, Kỹ thuật tại chỗ ném rổ.

72. Bóng rổ 2

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về luật thi đấu Bóng rổ, cách thức phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài, tập luyện các kỹ thuật Bóng rổ một cách thuần thục hình thành nên kỹ năng kỹ xảo vận động như: Kỹ thuật dẫn bóng, Kỹ thuật chuyền bóng, Kỹ thuật dẫn bóng hai bước lên rổ một tay trên cao, Kỹ thuật tại chỗ ném rổ.

73. Cầu lông 1

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật Cầu lông như: Cách cầm cầu, cách cầm vợt, các tư thế chuẩn bị cơ bản, kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật giao cầu, kỹ thuật đánh cầu thấp tay phải trái.

74. Cầu lông 2

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về luật thi đấu Cầu lông, cách thức phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài, tập luyện các kỹ thuật Cầu lông một cách thuần thực hình thành nên kỹ năng kỹ xảo vận động như: kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật giao cầu, kỹ thuật đánh cầu cao sâu phải trái.

75. Cờ vua 1

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về:

- Nguồn gốc ra đời của môn cờ vua .
- Lịch sử hình thành, phát triển của môn cờ vua trên thế giới và Việt Nam
- Xu hướng phát triển , tác dụng của môn cờ vua trên thế giới và Việt Nam
- Giai đoạn tàn cuộc của ván đấu .
- Một số điều luật trong cờ vua .

76. Cờ vua 2

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản

- Ôn tập nội dung chính của Cờ vua 1
- Giai đoạn khai cuộc của ván đấu.
- Một số điều luật trong cờ vua.

77. Cờ vua 3

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về:

- Ôn tập nội dung chính của cờ vua 2 và một phần cờ vua 1
- Giai đoạn trung cuộc của ván đấu.
- Một số điều luật trong cờ vua.

78. Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam

Số tín chỉ: 03

Học phần nghiên cứu những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng,an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam; Xây

dựng và bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

79. Công tác Quốc phòng an ninh

Số tín chỉ: 02

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Phòng chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phòng chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác, an ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống các đe dọa an ninh phi truyền thống và vi phạm pháp luật trên không gian mạng ở Việt Nam.

80. Quân sự chung

Số tín chỉ: 01

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức sau: Những nội dung cơ bản về quân sự, an ninh: hiểu biết về lịch sử ra đời, truyền thống của các quân binh chủng trong quân đội; các chế độ sinh hoạt, công tác trong ngày, tuần, các nề nếp chính quy trong đơn vị quân đội; hiểu biết và biết cách sử dụng bản đồ địa hình quân sự; hiểu biết về vũ khí công nghệ cao và cách phòng chống trong chiến tranh; rèn luyện và thi đấu ba môn quân sự phối hợp

81. Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật

Số tín chỉ: 02

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức sau: Tính năng, cấu tạo, quy tắc sử dụng súng, lựu đạn. Trình tự các bước thực hành ngắm bắn và trình tự các bước thực hành ném lựu đạn. Kỹ thuật, chiến thuật trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và cảnh giới.

HIỆU TRƯỞNG

Hà Xuân Hùng